

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST  
Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Ông Nguyễn Văn Tư

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST – HS ngày 27/03/2023 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 07/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Đức T**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 06/12; Bố: Lương Đức G, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 24/12/2021 của Công an phường Đa Mai xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giáp Thị T**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Văn hóa: 09/12; Bố: Giáp Văn C, sinh năm 1965; Mẹ: Tăng Thị X, sinh năm 1965 (đã chết); Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Chồng: Thân Văn H, sinh năm 1981; Con: Có ba con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 26/12/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại: Công ty Cổ phần Q Bắc Giang*

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Duy L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1979 – Chức vụ: Đội trưởng Đội Quản lý hạ tầng kỹ thuật Đô thị (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 480M, đường X, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lương Đức G, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Đức T, sinh năm 1990, trú tại Thôn C, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 24/12/2021 của Công an phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang. T làm công việc phụ hồ thuê cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở cùng thôn. Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 22/12/2022, T đã 8 lần thực hiện hành vi trộm cắp các nắp hố ga trên địa bàn thành phố Bắc Giang sau đó đem bán cho Giáp Thị T, sinh năm 1986, trú tại xóm C, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô Dream biển số 98H6-7950 mang theo 01 xà beng dài 124cm; 01 xà cày dài

105cm, 01 kìm cộng lực dài 90cm đi từ nhà đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang, mục đích trộm cắp các nắp hố ga trong khu đô thị. T quan sát thấy không có người trông coi nên đã sử dụng kìm cộng lực cắt đứt đoạn sắt hàn bảo vệ của 03 nắp hố ga trên đường (là tài sản của Công ty Cổ phần Q Bắc Giang), sau đó dùng xà beng bẩy nắp hố ga ra khỏi mặt hố thoát nước (gồm 02 nắp hố ga loại 22kg và 01 nắp hố ga loại 53 kg). T cho 03 nắp hố ga vào trong bao tải dứa rồi đặt lên yên xe chở tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Giáp Thị T, sinh năm 1986 ở xóm C, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang thấy cửa hàng đóng cửa, T sử dụng điện thoại lắp số sim 0392.781.161 gọi cho số điện thoại 0368.476.507 là số điện thoại của T ghi trên biển ở trước cửa. T nghe máy rồi mở cửa. T trao đổi bán cho T 03 chiếc nắp hố ga trên với giá là 7.000 đồng/ 1kg. T cân được khoảng 100kg và trả cho T số tiền 700.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, T khai nhận mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận:

- 01 nắp hố ga thu nước (chấn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 42x85x03cm, khối lượng là 53kg và 02 nắp hố ga thu nước (chấn rác) bằng gang đã qua sử dụng, kích thước 52x30x2,5cm, trên mỗi nắp hố ga thu nước bằng gang đều có chữ "THIEN PHAT EN 124B125", khối lượng mỗi nắp là 22 kg, có giá trị tại thời điểm tháng 11,12/2022 là 45.000 đồng/1kg x (53 kg+ (44kg x 2) = 4.365.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Đêm ngày 12/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô biển số 98H6-7950 từ nhà đi đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang mục đích trộm cắp các nắp hố ga. Bằng thủ đoạn tương tự như lần trước, T trộm cắp được 02 nắp hố ga (01 nắp hố ga nặng 28 kg và 01 nắp hố ga nặng 53kg). T tiếp tục chở 02 nắp hố ga đến nhà Giáp Thị T bán được 560.000 đồng. T khai sử dụng tiền để mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực xã T, huyện Yên Dũng và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 nắp hố ga thu nước (chấn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 42x85x03cm, khối lượng là 53kg và 01 nắp hố ga thu nước (chấn rác) bằng gang đã qua sử dụng, kích thước 43x86x03cm, khối lượng là 28kg, có giá trị tại thời điểm tháng 11,12/2022 là 45.000 đồng/1kg x (53 kg+ 28kg) = 3.645.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Đêm ngày 14/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang mục đích trộm cắp nắp hố ga. T

trộm cắp được 03 nắp hồ ga (02 nắp hồ ga nặng 28 kg và 01 nắp hồ ga nặng 53kg) sau đó chở đến bán cho Giáp Thị T được số tiền 770.000 đồng. T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận:

- 01 (một) nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 42x85x03cm, khối lượng là 53kg và 02 (hai) nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang đã qua sử dụng, mỗi nắp hồ ga thu nước bằng gang đều có kích thước 43x86x03cm, khối lượng mỗi nắp là 28kg, có giá trị tại thời điểm tháng 11, 12/2022 là  $45.000 \text{ đồng/kg} \times (53 \text{ kg} + (28\text{kg} \times 2)) = 4.905.000 \text{ đồng}$ .

**Vụ thứ tư:** Đêm ngày 15/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang trộm cắp 07 nắp hồ ga (04 nắp hồ ga nặng 22 kg, 02 nắp hồ ga nặng 28kg, 01 nắp hồ ga nặng 53kg) rồi bán cho Giáp Thị T được số tiền 1.330.000 đồng. T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 42x85x03cm, khối lượng là 53kg; 02 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang đã qua sử dụng, mỗi nắp hồ ga thu nước bằng gang đều có kích thước 47x26x03cm, khối lượng mỗi nắp là 28kg; 04 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang đã qua sử dụng, kích thước 52x30x2,5cm, trên mỗi nắp hồ ga thu nước bằng gang đều có chữ "THIEN PHAT EN 124B125", khối lượng mỗi nắp là 22 kg, có giá trị tại thời điểm tháng 12/2022 là  $45.000 \text{ đồng/kg} \times (53 \text{ kg} + (2 \times 28\text{kg}) + (4 \times 22\text{kg})) = 8.865.000 \text{ đồng}$ .

**Vụ thứ năm:** Đêm ngày 16/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang trộm cắp 02 nắp hồ ga cùng loại 28kg rồi chở đến nhà Giáp Thị T bán được số tiền 420.000 đồng. T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện Y và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 02 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, mỗi nắp hồ ga đều có kích thước 43x86x03cm, khối lượng mỗi nắp là 28kg, có giá trị tại thời điểm tháng 12/2022 là  $45.000 \text{ đồng/kg} \times (2 \times 28\text{kg}) = 2.520.000 \text{ đồng}$ .

**Vụ thứ sáu:** Đêm ngày 18/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang trộm cắp 02 nắp hồ ga cùng loại

22kg. T bán 02 nắp hồ ga trên cho Giáp Thị T được số tiền 350.000 đồng. T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện Y và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 02 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 43x85x03cm, trên mỗi nắp hồ ga thu nước bằng gang đều có chữ "THIEN PHAT EN 124B125", khối lượng mỗi nắp là 22 kg, có giá trị tại thời điểm tháng 12/2022 là 45.000 đồng/kg x (2x22kg) = 1.980.000 đồng.

**Vụ thứ bảy:** Đêm ngày 19/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang trộm cắp 03 nắp hồ ga (01 nắp nặng 22kg và 02 nắp nặng 28kg). T bán 03 nắp hồ ga cho Giáp Thị T được số tiền 560.000 đồng. T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện Y và sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 02 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, mỗi nắp hồ ga thu nước bằng gang đều có kích thước 43x86x03cm, khối lượng mỗi nắp là 28kg và 01 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang đã qua sử dụng, kích thước 43x85x03cm, trên nắp hồ ga thu nước bằng gang có chữ "THIEN PHAT EN 124B125", khối lượng mỗi nắp là 22 kg, có giá trị tại thời điểm tháng 12/2022 là 45.000 đồng/kg x ((2x28kg) + 22kg)) = 3.510.000 đồng.

**Vụ thứ tám :** Đêm ngày 22/12/2022, Lương Đức T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư B, thuộc phường D, thành phố Bắc Giang trộm cắp 01 nắp hồ ga nặng 57kg. T để nắp hồ ga vào trong bao tải dựa để lên yên xe đi được khoảng 50m thì bị Công an thành phố Bắc Giang kiểm soát, thu giữ:

- 01 xe mô tô Dream, biển số 98H6-7950.
- 01 kìm cộng lực dài 90cm; 01 T kim loại (xà beng) dài 124cm; 01 T kim loại (xà cày) dài 105cm; .
- 01 bao tải dừa màu trắng, bên trong đựng 01 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, kích thước 85,5x43x2,5mm; trọng lượng 57kg.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, lắp sim 0392781161.

Kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐG ngày 25/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 nắp hồ ga thu nước (chắn rác) bằng gang, đã qua sử dụng, kích thước 85,5x43x2,5cm, trọng lượng 57 kg, có giá trị tại thời điểm tháng 12/2022 là 45.000 đồng/kg x 57 kg = 2.565.000 đồng.

Cùng ngày, Công ty Q Bắc Giang do ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1979 – Đội trưởng đội Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị đại diện theo ủy quyền có đơn trình báo sự việc trong tháng 11, 12/2022 tại khu đô thị B bị trộm cắp tổng số 23 nắp hồ ga thu nước (chấn rác)

Cơ quan điều tra cho Lương Đức T xác định hiện trường vị trí tổng số 23 nắp hồ ga mình trộm cắp tại khu đô thị B và cho T thực nghiệm hành vi trộm cắp tài sản tại hiện trường. Kết quả T thực hiện các động tác trộm cắp nắp hồ ga như bị can đã khai. Tiến hành kiểm tra điện thoại của T xác định có các cuộc gọi đến số điện thoại 0368.476.507 của Giáp Thị T.

Căn cứ lời khai của Lương Đức T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp cửa hàng buôn bán phế liệu của Giáp Thị T tại xóm C, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thu giữ :

- 01 tấm kim loại đã qua sử dụng, có kích thước 42x85x03cm, khối lượng 53kg ; 02 tấm kim loại đã qua sử dụng đều có kích thước 43x85x03cm khối lượng mỗi tấm là 22 kg ; 04 tấm kim loại đã qua sử dụng, mỗi tấm đều có kích thước 43x86x03cm, mỗi tấm có khối lượng 28kg.

Ngày 22/12/2023, Giáp Thị T đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen lắp số sim 0368476507 và 0348409488; 03 chiếc thẻ nhớ có hình ảnh camera an ninh tại cửa hàng của T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T xem lại hình ảnh Camera trên, T thừa nhận hình ảnh của mình đến cửa hàng của T để bán nắp hồ ga đêm các ngày 15+16+18+19/12/2022.

Quá trình điều tra, Giáp Thị T khai mua của Lương Đức T tổng số 22 nắp hồ ga chấn rác. T biết các nắp hồ ga trên do T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua vì mục đích bán lại cho người khác thu lợi. Ngày 15/12/2022, T đã bán 15 nắp hồ ga cho một người đàn ông không quen biết đi thu mua phế liệu với giá là 7.500 đồng/ 1kg, thu lợi số tiền là 235.000 đồng. Còn lại 07 nắp hồ ga chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Tại bản cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 10/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lương Đức T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giáp Thị T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lương Đức T và Giáp Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị

cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo T xác nhận đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang số tiền 11.000.000 đồng trong đó theo biên lai thu ngày 21/02/2023 bị cáo nộp 1.000.000 đồng để nộp lại số tiền thu lời bất chính, theo biên lai thu ngày 20/03/2023 số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp để tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của một số tấm kim loại đã bán chưa thu hồi được. Số tiền còn lại thì bị cáo đề nghị bị cáo T bồi thường cho bị hại. Việc bị cáo nộp tiền để bồi thường, khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên không yêu cầu bị cáo T phải trả lại bị cáo. Bị cáo T đồng ý với số tiền mà bị hại yêu cầu bồi thường. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn thiếu 14.080.000 đồng bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam nên chưa có điều kiện thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ là của bố bị cáo, không biết bị cáo dùng xe vào việc trộm cắp nên đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho bố bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Thị T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hiện bị cáo T đang bị tạm giam, bị cáo T nuôi con nhỏ và đang tiếp tục điều trị ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Q Bắc Giang yêu cầu bồi thường số tiền 24.080.000 đồng nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự để ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai thu số 0000942 ngày 20/03/2023) và buộc bị cáo Lương Đức T phải bồi thường số tiền 14.080.000 đồng cho Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại anh Lương Đức G 01 xe mô tô Dream biển số 98H-7950

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 90cm; 01 T kim loại (xà beng) dài 124cm; 01 T kim loại (xà cày) dài 105cm; 01 bao tải dừa màu trắng.

+ Truy thu số tiền 235.000 đồng của bị cáo T nhưng được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 0000925 ngày 21/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả bị cáo T số tiền còn thừa 765.000 đồng theo biên lai trên nhưng được giữ lại đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo T, Thu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thông báo triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng tới kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Đức T và Giáp Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 22/12/2022, Lương Đức T đã thực hiện 08 vụ trộm cắp nắp hồ ga tại khu dân cư B, phường D, thành phố Bắc Giang của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Bắc Giang. Tổng số tài sản trộm cắp là 23 chiếc nắp hồ ga trị giá 32.355.000 đồng. T đã bán 22 chiếc nắp hồ ga cho Giáp Thị T được số tiền 4.270.000 đồng.

Giáp Thị T không hứa hẹn trước, biết rõ là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng đã 07 lần mua tổng số 22 chiếc nắp hồ ga với mục đích bán lại thu lợi. T đã bán được 15 nắp hồ ga thu lợi số tiền 235.000 đồng, còn lại 07 nắp hồ ga chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Đức T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo một mình 8 lần thực hiện hành vi trộm cắp 22 nắp hồ ga có giá trị 32.355.000 đồng của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Bắc Giang. Còn Giáp Thị T không hứa hẹn trước nhưng biết tài sản bị cáo T bán cho mình là tài sản bị cáo T trộm cắp nhưng vẫn mua 7 lần 22 nắp hồ ga với mục đích bán kiếm lời, T đã bán được 15 nắp hồ ga thu lợi số tiền 235.000 đồng nên đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giáp Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo T tự nguyện nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện ra đầu thú và có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo T được hưởng.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, mới bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo T, mặc dù nhiều lần phạm tội nhưng các lần phạm tội đều ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo thu lời không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang điều trị sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, bị cáo T hiện đang bị tạm giam, bị cáo T nuôi con nhỏ và đang điều trị ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Do bị cáo T đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo T 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Q Bắc Giang yêu cầu bồi thường số tiền 24.080.000 đồng nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự để ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai thu số 0000942 ngày 20/03/2023) và buộc bị cáo Lương Đức T phải bồi thường số tiền 14.080.000 đồng cho Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại anh Lương Đức G 01 xe mô tô Dream biển số 98H-7950.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của bị cáo Thu là phương tiện các bị cáo liên lạc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 90cm; 01 T kim loại (xà beng) dài 124cm; 01 T kim loại (xà cày) dài 105cm; 01 bao tải dừa màu trắng tài công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

+ Truy thu số tiền 235.000 đồng của bị cáo T nhưng được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 0000925 ngày 21/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả bị cáo T số tiền còn thừa 765.000 đồng theo biên lai trên nhưng được giữ lại đảm bảo công tác thi hành án.

[12] Đối với người đàn ông mua của Giáp Thị T 15 chiếc nắp hồ ga. Theo bị can T khai không biết tên và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xác định được và không thu hồi được vật chứng.

Đối với người đàn ông mà T khai mua ma túy tại khu vực xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. T không biết thông tin của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

[13] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Đức T 01 (một) năm 10 (mười) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giáp Thị T 12 (Mười hai) tháng** tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự để ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai thu số 0000942 ngày 20/03/2023). Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang được nhận 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000942 ngày 20/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Buộc bị cáo Lương Đức T phải bồi thường số tiền 14.080.000 đồng cho Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại anh Lương Đức G 01 xe mô tô Dream biển số 98H-7950.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 90cm; 01 T kim loại (xà beng) dài 124cm; 01 T kim loại (xà cày) dài 105cm; 01 bao tải dừa màu trắng.

+ Truy thu số tiền 235.000 đồng của bị cáo T nhưng được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 0000925 ngày 21/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả bị cáo T số tiền còn thừa 765.000 đồng theo biên lai trên nhưng được giữ lại đảm bảo công tác thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo T, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 704.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang(1b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- UBND xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- UBND xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo, bị hại, người liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**